

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Thanh Xá

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 60/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã)
ĐVT: 1000đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	7,355,157	2,262,481	31
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	163,000	149,709	92
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3,399,000	168,038	5
3	Thu bổ sung	3,793,157	950,849	25
	- <i>Thu bổ sung cân đối</i>	3,793,157	924,949	24
	- <i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	0	25,900	
4	Thu chuyển nguồn	0	993,885	
II	TỔNG SỐ CHI	7,355,157	780,923	11
1	Chi đầu tư phát triển	3,000,000	0	0
2	Chi thường xuyên	4,192,907	780,923	19
3	Dự phòng	103,000	0	0
4	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	59,250	0	0

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 60/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND xã)
ĐVT: 1000đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	0	7,363,797	0	1,644,136		22
I	Các khoản thu 100%	0	163,000	0	8,053		5
	Phí, lệ phí		26,000		4,015		15
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		120,000		0		0
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				0		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		17,000		4,038		24
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	0	3,399,000	0	126,107		4
1	Các khoản thu phân chia	0	238,000	0	11,939		5
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		80,000		0		0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		8,000		9,800		123
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		150,000		2,139		1
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	3,161,000	0	114,168		4
	- Thu tiền sử dụng đất		3,000,000		0		0
	- Thuế GTGT		105,000		76,242		73
	- Thuế thu nhập cá nhân		56,000		37,926		68
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		0		822,932		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	3,801,797	0	687,044		18
	- Thu bổ sung cân đối		3,801,797		632,200		17
	- Thu bổ sung có mục tiêu				54,844		

Tỉnh Hải Dương
Huyện Thanh Hà
Xã Thanh Xá

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 60/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã)

ĐVT: 1000đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	7,355,157	3,000,000	4,355,157	807,062	0	807,062	11	0	19
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0			0					
2	Chi công tác DQTV, ANTT	390,068		390,068	92,135		92,135	24		24
3	Chi sự nghiệp giáo dục	12,000		12,000	0		0			
4	Chi y tế	12,000		12,000	0		0			
5	Chi văn hóa, thông tin	20,000		20,000	0		0	0		0
6	Chi phát thanh, truyền thanh	35,700		35,700	4,011		4,011	11		11
7	Chi thể dục thể thao	19,000		19,000	0		0	0		0
8	Chi bảo vệ môi trường	0		0	0		0			
9	Chi các hoạt động kinh tế	3,056,796	3,000,000	56,796	0		0	0	0	0
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3,334,930	0	3,334,930	607,868	0	607,868	18		18
11	Chi cho công tác xã hội	292,413	0	292,413	102,243		102,243	35		35
12	Chi khác	20,000		20,000	805		805			
13	Dự phòng ngân sách	103,000		103,000	0		0	0		0
14	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	59,250		59,250						